TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ H** **TỈNH HÀ GIANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 123/2020/QĐST-HNGĐ	*TP H, ngày 17 tháng 9 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 194/2020/TLST/HNGĐ ngày 25 tháng 8 năm 2020 giữa:

- Nguyên đơn: Chị Hoàng Thị G (*Y*) - sinh năm: 1962;
- Bị đơn: Anh Hà Hoa L - sinh năm: 1962.

Địa chỉ:Cùng trú tại thôn M, xã P, Thành Phố H, tỉnh Hà Giang.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55 , 57 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào khoản 5 Điều 27, của Nghị quyết số: 326/2016/ UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, Miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 9 tháng 9 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 9 tháng 9 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1.Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa :

Chị Hoàng Thị G (Y) và Anh Hà Hoa L;

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

** Về quan hệ hôn nhân:*

Chị Hoàng Thị G (*tức Y*) và Anh Hà Hoa L thuận tình ly hôn.

** Về con chung:*

Cháu Hà Huyền L1 và cháu Hà Đình T đã trưởng thành, không yêu cầu giải quyết.

** Về tài sản chung, công nợ chung:*

Anh chị không đề nghị Tòa án giải quyết .

** Về án phí sơ thẩm ly hôn:*

Anh chị thỏa thuận chị Hoàng Thị G *(tức Y*) tự nguyện chịu toàn bộ án phí ly hôn là 150.000đ(*Một trăm năm mươi nghìn đồng chẵn*). Được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000đ*(Ba trăm nghìn đồng)*, chị G (*Y)* đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố H, biên lai thu số: 0002241 ngày 25/8/2020 .

Hoàn trả lại số tiền 150.000đ(*Một trăm năm mươi nghìn đồng chẵn*) dự phí chênh lệch cho chị G (*Y*).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án ,theo quy định tại các điều 6, 7,7a và điều 9 luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- TA tỉnh Hà Giang;
- VKSTP;
- Phòng Tư pháp TP H
- THADS TP H;
- UBND phường Q;
- Lưu hồ sơ vụ án;

THẨM PHÁN

Sùng Thị Mai